

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thêu, ông Đặng Võ Luyện.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với:

*** Bị cáo: Phạm Văn P** sinh năm 1969 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Rằn Thị L (đã chết); vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/11/2022, ngày 29/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn P: ông Phạm Hữu G – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư P1, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*** Người đại diện theo pháp luật của bị hại** (bị hại là ông Phạm Văn B sinh năm 1956; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình; chết ngày 20/11/2022), gồm:

- Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1967; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (vợ của ông B).

- Anh Phạm Văn Đ sinh năm 1978 (con trai của ông B); địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (con trai của ông B)

- Anh Phạm Văn T1 sinh năm 1981; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (con trai của ông B)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ, anh T1: Bà Nguyễn Thị H sinh

năm 1967; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm:**

- Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1967; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (vợ của ông B).

- Anh Phạm Văn Đ sinh năm 1978 (con trai của ông B); địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (con trai của ông B)

- Anh Phạm Văn T1 sinh năm 1981; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (con trai của ông B).

- Cháu Phạm Thế H1 sinh năm 2009; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (con gái của ông B).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ, anh T1, cháu H1: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1967; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Lâm Thị G1 sinh năm 1957; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Ông Vũ Đình T2 sinh năm 1954; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Bà Vũ Thị H2 sinh năm 1961; địa chỉ: thôn B1, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Chị Trần Thị H3 sinh năm 1982; địa chỉ: thôn B1, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Ông Vũ Duy C sinh năm 1959; địa chỉ: thôn B1, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Anh Phạm Thanh T3 sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P là em trai ông Phạm Văn B sinh năm 1956, trú cùng thôn V, xã T, huyện V1, tỉnh Thái Bình. Năm 2007, P cho vợ chồng anh Phạm Văn Đ1, chị Vũ Thị H4 (anh Đ1 là con trai ông B) vay tiền nhưng đến năm 2017 vợ anh Đ1 chết, năm 2018 anh Đ1 chết, số tiền anh Đ1 còn nợ P là 150 triệu đồng. P nhiều lần đến nhà ông B và yêu cầu ông B bán đất để trả tiền thay cho anh Đ1 nhưng ông B không trả nên giữa P và ông B nhiều lần xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, bà H là vợ ông B đã nhiều lần phải gọi điện cho anh T3 là con trai P đến can ngăn và đưa P

về. Ngày 07/11/2022, ông B làm đơn gửi Công an xã T trình báo về việc P đến nhà chửi ông; Công an xã T đã triệu tập P lên làm việc và yêu cầu P không được chửi ông B nên P rất bức tức ông B.

Sáng ngày 20/11/2022, gia đình P tát ao bắt cá, P chở cá ra chợ mới xã T để bán nhưng P vẫn âm ức với ông về việc ông B không trả tiền thay anh Đ1 mà còn báo công an nên khoảng 07 giờ cùng ngày, P đi xe mô tô từ chợ mới xã T về nhà, khi đi qua quầy bán thịt lợn của vợ chồng ông B ở khu vực vỉa hè Trạm y tế xã T thì P nhìn thấy ông B và bà Nguyễn Thị H là vợ ông B đang đứng ở quầy. P dừng xe mô tô bên lề đường trước quầy thịt của vợ chồng ông B gây sự. Ông B không nói gì còn bà H nhìn P cười, P nói tiếp: *“Chúng mày cười cái gì”*, bà H văng tục lại với P, P nói: *“Bà chửi tôi nhá, tí rồi biết”* rồi đi về nhà. P vào bếp lấy 01 con dao phay và 01 đoạn tuýp rỗng bằng kim loại để lên giá đèo hàng của chiếc xe mô tô biển số 17L2-4165 của P. Thấy vậy, ông Vũ Đình T2 hỏi P đi đâu thì P nói: *“Đi đánh thằng B”* ông T2 hỏi *“Sao lại đánh nó”*, P trả lời *“Nó cười đểu, em phải đánh nó”*. Ông T2 can ngăn: *“Thôi anh em đừng đánh, khổ nó”* nhưng P không nghe. P đi xe mô tô đi đến quầy bán thịt của vợ chồng ông B. Đến nơi, P dựng xe tại lề đường đối diện quầy bán thịt của vợ chồng ông B, tay phải cầm dao, tay trái cầm đoạn tuýp đi về phía vợ chồng ông B. Lúc này, ông B đang ngồi trên xe mô tô, một tay cầm túi lòng lợn để chuẩn bị đi về nhà, thấy P tiến về phía mình, ông B hoảng sợ, rời khỏi xe máy rồi chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã T. P đuổi theo ông B khoảng 10m thì ông B quay người lại đối diện P, cách nhau khoảng 01m. P vung dao chém ông B, ông B giơ tay lên đỡ nên bị P chém trúng vào tay trái, P tiếp tục vung dao chém 01 nhát trúng vào chân trái ông B khiến ông B ngã ngửa ra đường, P tiếp tục lao vào dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào ngực, bụng, tay, chân ông B. Sau đó, P tiếp tục cầm dao quay lại đuổi theo bà H, bà H vừa la hét vừa chạy vào xưởng gỗ của ông Vũ Duy C ở gần đó. Nghe thấy tiếng la hét của bà H, ông C từ trong nhà chạy ra và gặp P, P đứng lại nói với ông C: *“Em đâm ngoáy nó rồi, không chữa được đâu”*. Ngay sau đó, anh Phạm Thanh T3 nghe tin có hai người đàn ông đánh nhau ở cửa trạm xá xã, anh T3 đoán là bố mình nên là chạy đến, anh T3 thấy P đang cầm dao và tuýp sắt nên đã giằng lấy con dao và tuýp sắt từ tay P rồi đưa P vào Công an xã T làm việc; anh T3 giao nộp cho 01 con dao (lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán gỗ 1 đầu nhọn, tổng chiều dài 47,8cm, phần cán dao dài 13cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 4,8cm), 01 đoạn tuýp bằng kim loại (dài 69,5cm đường kính 3,4cm mặt ngoài có hàn 2 đoạn kim loại dài 2,5cm và 2cm).

Ông B được mọi người băng bó vết thương rồi đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày chết tại Bệnh viện.

Quá trình điều tra, xác định được trong thời gian ngày 13/11/2014 đến ngày 16/11/2022 P đi khám, điều trị tại Bệnh viện tâm thần Thái Bình. Căn cứ hồ sơ

bệnh án của Bệnh viện tâm thần Thái Bình, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Phạm Văn P. Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 21/KLGD ngày 18/01/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Phạm Văn P bị bệnh rối loạn cảm xúc và hành vi di chứng khởi phát muộn do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.7. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTB ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn P về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Phạm Văn P khai: Ngày 16/11/2022, bị cáo ở Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình về thì có giấy báo của Công an xã T yêu cầu bị cáo đến làm việc vì ông B đã trình báo với công an xã là P đến nhà ông B chửi bới ông B nên sáng ngày 20/11/2022, trên đường bị cáo đi bán cá về, bị cáo nghĩ đến chuyện ông B đã nhận lời với bị cáo là sẽ bán đất đi để trả nợ thay cho con trai nhưng bị cáo đòi mãi mà ông B không trả tiền cho bị cáo lại còn đi báo công an nên trong đầu bị cáo cảm thấy uất ức, bị cáo muốn đi đến tìm ông B để hỏi ông B bao giờ thì trả tiền cho bị cáo và nói cho ông B biết là lần sau mà còn đi báo công an thì đừng trách nhưng khi bị cáo nhìn thấy vợ chồng ông B đang đứng ở quầy bán thịt lợn ở vỉa hè khu vực Trạm y tế xã, bị cáo dựng xe ở lề đường, bị cáo chưa kịp nói gì thì bị cáo thấy bà H vợ ông B nhìn bị cáo cười, bị cáo hỏi: “*Bà nhìn cái gì?*”, bà H vắng tục, nên bị cáo rất bức tức, bị cáo có nói là “*Nếu còn lên báo xã thì có ngày tao cho gà bới xương*”. Sau đó, bị cáo quay về nhà lấy dao phay mà hàng ngày bị cáo vẫn dùng để chặt cành tre cắm rọ bắt cua và 01 đoạn tuýp sắt mà hàng ngày bị cáo vẫn dùng làm chân chống xe máy, rồi điều khiển xe mô tô quay lại quầy thịt của vợ chồng ông B. Đến nơi, bị cáo dựng xe bên đường đối diện quầy bán thịt, cầm tuýp sắt đi sang đường định đập phá quầy thì ông B ngồi lên xe máy của ông B nổ máy phóng xe vào chân phải bị cáo làm bị cáo ngã, đoạn tuýp bị văng ra đường, xe của ông B bị đổ và ông B cũng ngã ra đường, sau đó ông B đứng dậy lao về phía bị cáo, bị cáo nghĩ là ông B đánh bị cáo nên bị cáo chạy lại chỗ xe máy, lấy con dao phay chạy đến đứng đối diện cách ông B khoảng 1m, bị cáo vung dao lên chém thì ông B giơ tay lên đỡ thì bị chém vào tay, rồi bị cáo tiếp tục chém và đâm nhiều nhát vào người ông B không nhớ cụ thể tư thế đâm chém ông B như thế nào; bị cáo chỉ nhớ là có trúng bụng ông B, ông B có bị ngã xuống đường, giơ hai chân hai tay lên trời và nói “*Đừng đánh nữa*” thì bị cáo dừng lại. Bị cáo quay lại, bị cáo nhìn thấy bà H đứng ngay gần đó hô hét nên bị cáo đã đuổi theo thì bà H chạy vào

xưởng gỗ của ông C. Lúc này, bị cáo nghĩ là bà H không liên quan nên bị cáo đã dừng lại, không đuổi đánh bà H nữa. Vừa lúc đó thì anh T3 là con trai bị cáo đến giăng dao, tuýp trên tay bị cáo rồi đưa bị cáo về Ủy ban nhân dân xã làm việc. Khi đuổi theo bà H, bị cáo có nhìn thấy ông C nhưng bị cáo không nói gì với ông C. Bị cáo thừa nhận cái chết của ông B là do bị cáo gây lên, bị cáo rất ân hận; bị cáo công khai xin lỗi vợ và các con ông B, mong mọi người tha thứ vì bị cáo đã quá nóng giận, không làm chủ được hành vi của mình, lúc đó bị cáo chỉ nghĩ đánh ông B cho bỏ tức chứ không nghĩ là hậu quả đau lòng lại xảy ra như thế.

- Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà không biết gì về việc bị cáo P cho con trai bà vay tiền; sau khi con dâu và con trai bà mất, ông P nhiều lần đến nhà bà bắt ông B phải bán đất đi để lấy tiền trả nợ cho bị cáo nhưng chồng bà không nghe. Nhiều lần bị cáo đến nhà bà gây sự, chửi bới thậm chí còn hắt cả mâm cơm của gia đình bà, nhiều lần bà phải gọi anh T3 là con trai bị cáo đến đưa bị cáo về. Chồng bà có trình báo công an xã hay không bà không biết. Sáng ngày 22/11/2022, bà và ông B đang đứng bán thịt ở trên vỉa hè trạm xá thì bị cáo có đến gây sự, chửi bới, bị cáo hỏi bà “nhìn cái gì” thì bà có vắng tục, bị cáo tuyên bố là tí nữa rồi biết, chúng mày chuẩn bị nhặt xương rồi phóng xe đi. Khoảng 10 phút sau, bị cáo quay lại dựng xe bên kia đường, lúc này ông B đang xách túi lòng lợn, ngồi lên xe máy chuẩn bị về nhà nhưng chưa kịp nổ máy xe thì bị cáo P đã cầm dao, tuýp sắt chạy về phía ông B, ông B dặn bà là đừng nói gì rồi ông bỏ chạy làm cho xe máy đổ xuống, túi lòng lợn vung vãi ra vỉa hè. Bị cáo vẫn cầm dao và tuýp sắt đuổi theo ông B đâm chém ông B, ông B ngã xuống đường trước cửa trạm xá, ruột lòi ra ngoài; bà vừa chạy ra đường hô hét để mọi người chạy ra cứu ông B thì bị cáo quay lại đuổi theo bà, bà sợ quá vừa hô hét vừa chạy vào xưởng gỗ nhà ông C. Bị cáo chạy đến cổng nhà ông C thì dừng lại. Ông B được đưa đi cấp cứu nhưng vết thương quá nặng, mất nhiều máu nên ông B đã chết lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày. Sau đó, vợ con bị cáo có đến gặp bà và các con bà xin lỗi và xin bồi thường nhưng bà và các con bà không nhận. Nay gia đình bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội Giết người.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm s, q khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 08 năm đến 09 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022 nhưng được trừ đi 07 tháng 19 ngày đã tạm giữ, tạm giam.

+ Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị H – là người đại diện của bị hại không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

+ Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiêu hủy 01 con dao, 01 đoạn gỗ (vỏ dao), 01 đoạn tuýp kim loại, 02 mẫu máu, 01 quần đùi cũ, 01 áo phông cũ, 01 quần dài và 01 áo phông đã bị cắt rách.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng, (bị cáo không bào chữa).

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

+ Luật sư Phạm Hữu Giang nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; một lần nữa cho bị cáo xin lỗi bà H và các con ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận: bị cáo đã dùng dao đâm chém nhiều nhát vào cơ thể ông Phạm Văn B làm ông B chết.

Lời khai của bị cáo Phạm Văn P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã thu thập, gồm:

- Kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V1 lập (bút lục số 51-64), thể hiện: hiện trường xảy ra thuộc thôn Tân Độ, xã T hướng đi từ đường trục xã vào khu chợ mới, phía

bắc giáp Trạm y tế xã, phía nam giáp Trường trung học cơ sở, phía đông giáp đường trục xã, phía tây giáp đường vào chợ. Trên mặt đường khu vực trước cửa Trạm y tế xã có đám dầu vết màu đỏ dạng chảy loang chui quét đo (2,8 x 2,6)m đánh vị trí số 1; cách mép đường tiếp giáp với Trường trung học cơ sở 3,2m tương ứng vết 1 hướng về phía chợ mới xã T có vết màu đỏ dạng nhỏ giọt đo (9,6 x 1,45)m đánh vị trí số 2; sát mép đường giáp Trường trung học cơ sở có 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 17L2-4165; cách điểm đầu vết 2 hướng về phía chợ 42,9m có 01 đoạn gồ rỗng ở giữa dạng chuôi dao dài 0,37m, bản rộng nhất 0,06m.

- Biên bản quản lý vật chứng (bút lục số 67, 69, 70-72) thể hiện: Cơ quan điều tra đã quản lý 01 con dao, 01 đoạn tuýp bằng kim loại do anh Phạm Thanh T3 con trai P giao nộp; 01 bộ quần áo của ông B mặc khi xảy ra vụ việc do anh Phạm Văn T1 là con trai ông B giao nộp; 01 bộ quần áo của P mặc khi xảy ra vụ việc do P giao nộp (bút lục số 67, 69, 70-72).

- Bệnh án của ông B tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình thể hiện: ông B vào viện lúc 08 giờ 02 phút ngày 20/11/2022 với 01 vết thương vùng ngực trước khoảng giữa xương ức dài khoảng 6cm, vết thương vùng hố chậu phải lòi ruột ra ngoài, nhiều vết thương vùng khuỷu tay, bàn tay trái, gối trái, cẳng chân trái, được phẫu thuật cắt nối ruột non, khâu các vết thương, bệnh nhân không đáp ứng cấp cứu và tử vong lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày.

- Biên bản khám nghiệm tử thi ông Phạm Văn B (Bút lục số 79, 80) thể hiện:
+ Các dấu vết tổn thương trên cơ thể gồm: vùng đầu tóc che phủ không có dấu vết tổn thương, vùng cổ không có dấu vết tổn thương; hai mắt nhắm kín, nhãn cầu hai bên không tổn thương; hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô, miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, các răng không tổn thương; vùng cổ không có dấu vết tổn thương; vùng 1/3 trên xương ức, cách hõm ức 06 cm có vết đứt thủng da nằm ngang, mép sắc gọn đã khâu 03 mũi chỉ, đo dài 7,5 cm, sâu thấu khoang ngực, đứt xương sườn số 02 bên phải, đầu bên trái tù, đầu bên phải nhọn, toàn bộ vết đo (13x6)cm; vùng ngực bụng bên phải ngang mũi ức có 02 vết xước da, bầm máu đo (14x9)cm; vùng bụng trên đường trắng giữa cách mũi ức 05 cm có vết đứt, rách thủng da thấu bụng đã khâu 07 mũi dài 22 cm, mép tương đối gọn, vùng ngang rốn mép nhám nhỏ; 1/3 mặt sau trong cánh tay phải có vết xước da đo (3x1)cm; mu đốt bàn ngón 1, 2 bàn tay phải có vết bầm máu đo (4x3)cm; mặt ngoài khớp khuỷu tay trái có vết đứt da đã khâu 03 mũi chỉ dài 11 cm, mép sắc gọn, sâu thấu xương khuỷu, hướng từ trên xuống dưới; lòng đốt 1 các ngón 2,3,4,5 bàn tay trái có vết đứt da, mép tương đối gọn đo (10x1,5)cm; đầu gối trái có 02 vết đứt da, mép tương đối gọn, vết trên đã khâu 03 mũi đo dài 05 cm, vết dưới khâu 02 mũi chỉ hướng từ dưới lên trên sâu sát xương; 1/3 mặt ngoài cẳng chân trái có vết đứt da đã khâu 05 mũi chỉ sâu thấu xương chày hướng từ dưới lên trên.

+ Giải phẫu vùng đầu không thấy tụ máu dưới da đầu, cơ thái dương thuận nhất, xương sọ không bị vỡ lún, không thấy tổn thương, không bị tụ máu ngoài hay trong màng cứng, các rãnh cuộn não và nhu mô não không thấy tổn thương, tiểu não không thấy tổn thương, các não không thấy chảy máu, màu nhợt nhạt. Giải phẫu vùng cổ, bụng thấy tụ máu 1/3 trên mặt trong và mặt ngoài xương ức, xương sườn số 02 bên phải và xương ức đứt vỡ; đứt thủng manh tràng, tiểu tràng và đại tràng ngang đã khâu nối gây tụ máu quanh vết thương; tim, phổi, gan, lách, thận không vỡ, không tổn thương.

- Bản Kết luận giám định số 292/KL-KTHS (PY) ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 265-267) kết luận:

Trên tử thi Phạm Văn B có các dấu vết đứt, rách, thủng da tại vùng bụng, ngực, tay và chân do vật sắc nhọn gây lên làm đứt gần hoàn toàn động mạch treo tràng trên, đứt thủng manh tràng, tiểu tràng và đại tràng ngang; đứt vỡ xương sườn số 2 bên phải và xương ức; đứt vỡ khớp khuỷu tay trái và xương chày bên trái; ngoài ra trên tử thi còn có xác vết xước da, bầm máu vùng ngực bụng và tay do vật tày cứng gây lên. Nguyên nhân ông Phạm Văn B chết do sốc mất máu;

- Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 7983/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an (bút lục 260-262) kết luận: Trong mẫu phủ tạng ghi thu của ông Phạm Văn B gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp (bút lục 260-262);

- Bản Kết luận giám định số 7948/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trên lưỡi dao gửi giám định có máu của ông Phạm Văn B, trên chuôi dao và tuýp kim loại có máu của một người đàn ông khác, không phải của ông Phạm Văn B (bút lục số 271, 272);

- Lời khai của những người làm chứng gồm: bà Lâm Thị G1, sinh năm 1957, ông Vũ Đình T2, sinh năm 1954 cùng trú tại thôn V, xã T, huyện V1; bà Vũ Thị H2, sinh năm 1961, chị Trần Thị H3, sinh năm 1982, ông Vũ Duy C, sinh năm 1959 cùng trú tại thôn B1, xã T, huyện V1; anh Phạm Thanh T3, sinh năm 1994 là con trai bị can P và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971 là vợ bị can P do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập (bút lục số 324-335, 340-343, 349- 354, 373, 374).

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Phạm Văn P là người bị bệnh tâm thần đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do mâu thuẫn với anh trai là ông Phạm Văn B về việc ông B không trả nợ thay cho anh Phạm Văn Đ1 (là con trai của ông B, anh Đ1 chết năm 2018, anh Đ1 còn nợ tiền của bị cáo P) và còn trình báo với Công an xã về việc P đến nhà ông B đòi tiền, chửi bới ông B nên vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 20/11/2022, tại khu vực đường trục thôn Tân Độ, xã T, huyện V1, bị cáo Phạm Văn P đã dùng 01 con dao dài 47,8 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài

34,8cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 4,8 cm đâm, chém nhiều nhát vào vùng cơ thể ông Phạm Văn B (trong đó có: 01 nhát vào vùng ngực (1/3 trên xương ức, cách hõm ức 06 cm) làm đứt thủng da dài 7,5 cm, sâu thấu khoang ngực, đứt xương sườn số 02 bên phải; 01 nhát vào vùng bụng trên đường trắng giữa cách mũi ức 05 cm làm đứt, rách thủng da thấu bụng, đứt gần hoàn toàn động mạch mạc treo tràng trên, đứt thủng manh tràng, tiểu tràng và đại tràng ngang) và nhiều nhát vào chân, tay ông B (01 nhát trúng vào bàn tay trái làm đứt da lòng đốt 1 các ngón 2,3,4,5 bàn tay trái, vết đứt da dài (10x1,5)cm; 01 nhát vào khớp khuỷu tay trái làm đứt da mặt ngoài dài 11 cm và đứt vỡ khớp khuỷu tay trái; 02 nhát vào đầu gối chân trái ông B làm rách da, đứt vỡ xương chày trái. Ông B được cấp cứu kịp thời nhưng đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông B chết tại bệnh viện do sốc mất máu. Mặc dù bị cáo khai là bị cáo chỉ muốn đánh ông B cho bõ tức, không nghĩ đến hậu quả ông B chết nhưng với hành vi dùng dao kim loại là hung khí nguy hiểm, với thái độ hung hãn, bị cáo vung lên đâm chém nhiều nhát rất mạnh vào vùng ngực, vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể ông B, buộc bị cáo phải biết có thể tước đoạt tính mạng của ông B. Mặt khác, lời nói của bị cáo với vợ chồng ông B, bà H và với ông C trước và sau khi bị cáo đâm chém ông B chứng tỏ bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của ông B và hậu quả là ông B đã chết. Bị cáo đã phạm vào tội “Giết người”.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định về Tội giết người như sau:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*
- o) Có tổ chức;*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vì động cơ đê hèn.*

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều luật này.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn P là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật Hình sự là còn vi phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội, bị dư luận xã hội lên án vì bị hại trong vụ án lại chính là anh ruột của bị cáo. Vì vậy cần phải trừng trị bị cáo một cách thật nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, vừa để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; vừa để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi và người phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: việc bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Đ, anh Phạm Văn T1, chị Phạm Thế H1 (do bà H đại diện) không yêu cầu bị cáo Phạm Văn P bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng của ông Phạm Văn B là hoàn toàn tự nguyện nên cần được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 đoạn gỗ (vỏ dao) và 01 đoạn tuýp kim loại là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra còn cần phải tiêu huỷ 02 mẫu máu, 01 quần đùi cũ, 01 áo phông cũ, 01 quần dài và 01 áo phông đã bị cắt rách mà hiện nay đang được quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, Điều 38; Điều 50; các điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Đ, anh Phạm Văn T1, chị Phạm Thế H1 không yêu cầu bị cáo Phạm Văn P bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng của ông Phạm Văn B.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 con dao, 01 đoạn gỗ (vỏ dao), 01 đoạn tuýp kim loại, 02 mẫu máu, 01 quần đùi cũ, 01 áo phông cũ, 01 quần dài và 01 áo phông đã bị cắt rách (Các vật chứng trên đang được quản lý tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Đ, anh Phạm Văn T1, cháu Phạm Thế H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/6/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh